

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN 1

LỜI MỞ ĐẦU 2

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI 2

II. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU CỦA ĐỀ TÀI 3

1. Mục đích nghiên cứu 3

2. Yêu cầu của đề tài 3

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU 4

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 4

V. PHẠM VI NGHIÊN CỨU 4

VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 5

NỘI DUNG TIỂU LUẬN 6

I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA CỦA ĐẢNG 6

1. Khái niệm văn hóa 6

2. Thời kỳ trước đổi mới 7

2.1. Quá trình nhận thức và quan điểm chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa 7

2.2. Đánh giá chung 10

3. Trong thời kỳ đổi mới 12

3.1. Quá trình đổi mới tư duy 12

3.2. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa 14

3.3. Đánh giá chung 16

II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ ĐƯỜNG LỐI GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA

ĐẢNG 17

1. Vị trí vai trò của chính sách xã hội 17

2. Quan hệ giữa chính sách xã hội và chính sách kinh tế 17

3. Thời kỳ trước đổi mới 18

3.1. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội 18

3.2. Đánh giá chung 19

4. Thời kỳ đổi mới 20

4.1. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá 20

4.2. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hoá 22

4.3. Đánh giá chung 28

KẾT LUẬN 31

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên chúng em xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu trường Đại Học Công Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện để sinh viên chúng em có một môi trường học tập thoải mái về cơ sở hạ tầng cũng như cơ sở vật chất.

Chúng em xin cảm ơn khoa Lý luận chính trị đã giúp chúng em được mở mang tri thức về môn học ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM,

một môn học hết sức quan trọng, đóng vai trò quyết định đối với vận mệnh nước nhà.

Chúng em chân thành cảm ơn thầy Ngụy Thị Hồng Lợi đã hướng dẫn tận tình để nhóm chúng em hoàn thành tiểu luận này. Hi vọng thông qua những nỗ lực tìm hiểu của

tất cả các thành viên, nhóm 3 sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn về đề tài “ĐƯỜNG LỐI XÂY

DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA, GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI”

Với những giới hạn về kiến thức và thời gian, trong quá trình tìm hiểu nhóm chúng em không tránh khỏi thiếu sót, mong thầy và các bạn tận tình đóng góp ý để chúng em hoàn

thiện hơn nữa những kiến thức của mình.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

LỜI MỞ ĐẦU

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là một tài sản vô giá, những đường lối là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân ta phát huy nội lực, vượt qua

thách thức khó khăn, giành thắng lợi trong cuộc cách mạng giành độc lập cho đất nước.

Ngày nay khi sự nghiệp đổi mới của nước ta đi vào chiều sâu, những chuyển biến mạnh mẽ trên thế giới, những vấn đề mới trong xã hội đặt ra ngày càng nhiều, đòi hỏi phải làm

sang tỏ, do đó việc làm theo đường lối của Đảng đề ra là hết sức quan trọng trong việc phát triển đất nước đi lên Xã hội chủ nghĩa.

Như mọi người đã biết văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước. Lịch sử phát triển kinh tế và văn hóa cho thấy mỗi hình thái kinh tế - xã hội đều gắn

liền với một nền văn hóa, khi diễn ra sự chuyển đổi về hình thái kinh tế - xã hội thì cũng

kéo theo sự chuyển đổi về văn hóa, trong đó có sự kế thừa, lựa chọn những giá trị tích cực của hình thái trước. Biết lựa chọn những giá trị bền vững của văn hóa dân tộc và những

giá trị văn hóa tiên tiến của thế giới vận dụng vào phát triển kinh tế - xã hội, cũng có nghĩa là biết đi theo con đường rút ngắn để theo kịp thời đại. Hơn thế nữa, trong thời kỳ

bấy giờ rất nhiều vấn đề xã hội nảy sinh và cần được giải quyết.

Việt Nam đã trải qua một chặng đường lịch sử lâu dài với nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Hiện nay nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa, muốn đất nước

phát triển đòi hỏi nhà nước phải có chính sách để xây dựng và phát triển nền văn hóa đồng thời giải quyết các vấn đề xã hội. Đảng cộng sản Việt Nam đã hiểu rõ được tầm quan trọng của vấn đề này từ lâu và đã có đường lối cụ thể từ trước thời kỳ đổi mới.

Thế nên việc tìm hiểu rõ về đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng cộng sản Việt Nam là vô cùng cần thiết, đặc biệt với bối cảnh

quá độ lên xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU CỦA ĐỀ TÀI

1. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu nội dung và làm rõ khái niệm về văn hóa dưới nhiều góc độ, tìm hiểu được các vấn đề xã hội của Việt Nam trong nhiều thời kỳ.
- Hiểu được bản chất văn hóa Việt Nam.
- Hiểu được một thực trạng xã hội ở Việt Nam.
- Hiểu được chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối của Đảng trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội.
- Hiểu rõ những gì Đảng và Nhà nước đang thực hiện, tránh những hiểu lầm không đáng có, chống các âm mưu phá hoại tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.
- Qua bài tiểu luận này chúng tôi những thành viên của nhóm 7 cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn sự dẫn dắt của Đảng Việt Nam ngay từ những ngày mới thành lập, giúp cho đời sống của nhân dân ngày càng no ấm. Qua đây chúng tôi kêu gọi mọi người hưởng ứng, tích cực làm theo đường lối mà Đảng đã đề ra.
- Chúng tôi hy vọng rằng đề tài tiểu luận này sẽ là tài liệu nghiên cứu, tham khảo cho các khóa học sau.

2. Yêu cầu của đề tài

Vấn đề văn hóa và các vấn đề xã hội là một đề tài khó và rộng trong cả lý luận và thực tiễn, nó giữ vai trò vô cùng to lớn trong nhận thức của con người, một phần tạo nên sự phát triển vững mạnh của nước nhà. Vì vậy khi nghiên cứu đề tài này cần:

- Tập hợp sức mạnh của các thành viên trong nhóm, có sự phân công, giao việc cụ thể, rõ ràng giữa các thành viên.
- Nắm vững những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Thu thập, chọn lọc, xử lý thông tin kỹ càng qua nghiên cứu, tham khảo qua sách vở và các phương tiện thông tin đại chúng.
- Vận dụng các kiến thức cơ bản và liên hệ với tình hình thực tiễn của đất nước, liên hệ với bản thân tu dưỡng rèn luyện.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ trước đổi mới.
- Nghiên cứu đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã

hội trọng thời kỳ đổi mới.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đề tài mang tính chất khoa học khái quát, không thể nghiên cứu, tiến hành trong phòng thí nghiệm mà chỉ có thể thử nghiệm trong đời sống hiện thực, đụng chạm đến lợi

ích con người. Việc kiểm tra, thử nghiệm cụ thể tiến hành trong phạm vi rất hạn chế. Do

vậy, đề tài sử dụng phương pháp trừu tượng hóa khoa học, gạt bỏ những yếu tố ngẫu nhiên trong quá trình nghiên cứu, nắm vững bản chất của hiện tượng để tách ra cái điển

hình, bền vững, ổn định.

- Theo dõi, học tập, rút kinh nghiệm từ giáo viên hướng dẫn Ngụy Thị Hồng Lợi Khoa lý luận chính trị.

- Kết hợp kiến thức từ giáo trình “Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam NXB ĐH Công nghiệp Tp Hồ Chí Minh Tháng 05/2009” với kiến thức thực tế, báo

chí, internet,

- Trong quá trình nghiên cứu đề tài “Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội” nhóm có sử dụng phương pháp thống kê để đưa ra dẫn chứng về hiện thực để lý luận cho những mặt tích cực và tiêu cực của xã hội đối với tôn giáo.

V. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Bài tiểu luận này chúng tôi nghiên cứu trong thời gian 4 tuần với 3 buổi họp nhóm (Có

biên bản họp nhóm kèm theo).

Về nội dung của bài tiểu luận chúng tôi chia làm hai phần cụ thể: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá của Đảng; đường lối giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng.

Đề tài “Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội” là đề tài rộng lớn với nhiều nội dung cơ bản, có sự thay đổi về chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước ta trong các mốc lịch sử. Do vậy, nhóm chỉ tìm hiểu và nghiên cứu các

chủ trương của Đảng về vấn đề văn hóa-xã hội trong hai thời kỳ: trước đổi mới và sau đổi

mới(gồm đường lối của đảng trong vấn đề văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội).

VI. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi cùng nhau nghiên cứu thảo luận đề tài “Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội”.

- Hiểu rõ hơn về văn hóa dưới nhiều góc nhìn khác nhau.
- Nhận thức được hiện trạng xã hội ở Việt Nam.
- Nhận thức được sự quan tâm của Đảng và nhà nước ta trong lĩnh vực văn hóa-xã hội từ đó góp phần xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

NỘI DUNG TIỂU LUẬN

I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA CỦA ĐẢNG

1. Khái niệm văn hóa

Từ trước đến nay khái niệm văn hóa đã được rất nhiều cá nhân tổ chức nghiên cứu.

Nhưng có lẽ những khái niệm dưới đây xem là khái quát, đầy đủ và mạng tính khoa học nhất.

- Theo nghĩa rộng: Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người lao động và sáng tạo ra.
- Theo nghĩa hẹp: văn hóa là đời sống tinh thần, hệ các giá trị, truyền thống, lối sống

của xã hội. văn hóa là bản sắc, là năng lực sáng tạo của một dân tộc. là cái phân biệt cái này với cái khác.

- Edouard Herriot cho rằng: “Văn hóa là cái còn lại khi người ta đã quên đi tất cả, là cái vẫn thiếu khi người ta đã học tất cả”.

- C. Mác thì coi văn hóa là toàn bộ những thành quả được tạo ra nhờ hoạt động lao động sáng tạo của con người - hoạt động sản xuất vật chất và tái sản xuất ra đời sống hiện

thực của con người.

- Trong tiếng Việt, văn hóa được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức (trình độ văn hóa), lối sống (nếp sống văn hóa), còn theo nghĩa chuyên biệt thì văn hóa dùng để

chỉ trình độ phát triển của một giai đoạn (văn hóa Đông Sơn, văn hóa Óc Eo, ...); theo nghĩa rộng thì văn hóa bao gồm tất cả, từ những sản phẩm vật chất cho đến những giá trị

tinh thần ...

- Hồ Chí Minh: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn

học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày như ăn, mặc, ở và các phương

thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa.

- UNESCO: “Văn hóa là một phức hệ - tổng hợp các đặc trưng diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và tình cảm... khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình,

xóm làng, vùng, miền, quốc gia, xã hội ... Văn hóa không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn

7

chương mà còn cả lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị,

những truyền thống, tín ngưỡng...”.

Nói tóm lại, chúng ta có thể hiểu: “Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra bằng lao động và hoạt động thực tiễn trong quá trình lịch sử của mình; biểu hiện trình độ phát triển xã hội trong từng thời kỳ lịch sử nhất định”.

2. Thời kỳ trước đổi mới

2.1. Quá trình nhận thức và quan điểm chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa

Giai đoạn 1943-1954:

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, bên cạnh những chủ trương, đường lối xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế xã hội, Đảng ta luôn coi trọng xây dựng nền

văn hoá Việt Nam vừa mang tính dân tộc, vừa hiện đại, mang tính chất xã hội chủ nghĩa.

Văn hoá luôn được xác định là một mục tiêu, thậm chí là mục tiêu bao trùm của sự nghiệp

giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời là động lực, nền tảng vững chắc

nhất của cách mạng.

Trong quá trình vận động cách mạng giành chính quyền, năm 1943 Ban thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đông Anh, Phúc Yên) đã thông qua bản Đề cương

văn hoá Việt Nam do đồng chí Trường Chinh trực tiếp dự thảo.

Đề cương văn hoá Việt Nam xác định văn hoá là một trong ba mặt trận: kinh tế, chính trị, văn hoá của cách mạng Việt Nam.

Bản đề cương đề ra 3 nguyên tắc của nền văn hoá mới là Dân tộc - Khoa học - Đại

chúng:

+ Dân tộc hóa: chống lại mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa.

+ Khoa học hóa: chống lại tất cả những gì làm cho VH phản tiến bộ, trái khoa học.

+ Đại chúng hóa: chống mọi chủ trương, hành động làm cho VH phản lại hoặc xa rời quần chúng.

8

Bản đề cương đã xác định khái niệm văn hoá bao gồm cả tư tưởng, học thuật và nghệ thuật, những vấn đề cơ bản của đời sống tinh thần xã hội.

Bản đề cương khẳng định văn hoá mới Việt Nam có tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung.

Có thể coi Đề cương chính là cương lĩnh văn hoá của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc, là phương hướng chỉ đạo hoạt động văn hoá, nghệ thuật trong quá trình đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp và cả những năm sau đó, khi vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, vừa kháng chiến chống đế

quốc Mỹ xâm lược.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội Đồng chính phủ, chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, trong

đó có 2 nhiệm vụ cấp bách thuộc về văn hoá.

+ Một là, cùng với diệt giặc đói phải diệt giặc dốt.

+ Hai là, phải giáo dục lại tinh thần nhân dân.

Đây là hai nhiệm vụ hết sức khiêm tốn nhưng lại vĩ đại ở tầm nhìn, độ chính xác và tính thời sự của nó.

Cuộc vận động thực hiện đời sống văn hoá mới. Đầu năm 1946 Ban Trung ương vận động đời sống mới được thành lập với sự tham gia của nhiều nhân vật có uy tín như Trần

Huy Liệu, Dương Đức Hiền, Vũ Đình Hoè, mà tổng thư ký là nhà Văn Nguyễn Huy Tưởng. Đến tháng 3/1947 Hồ Chí Minh viết tài liệu đời sống mới giải thích rất dễ hiểu những vấn đề thiết thực trong chủ trương văn hoá quan trọng này.

Đường lối văn hoá kháng chiến dần hình thành trong chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc" ra ngày 25/11/1945 của Ban thường vụ trung ương Đảng, trong bức thư về "Nhiệm vụ văn

hoá Việt Nam trong công cuộc cứu nước và xây dựng nước hiện nay" của đồng chí Trường Chinh gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 16/11/1946 và tại báo cáo "Chủ nghĩa Mác

và văn hoá Việt Nam" trình bày tại Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai tháng 7/1948.

Đường lối đó gồm các nội dung:

+ Xác định mối quan hệ giữa văn hoá và cách mạng giải phóng dân tộc, cổ động văn hoá cứu quốc.

+ Xây dựng nền văn hoá dân chủ mới Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng mà khẩu hiệu thiết thực lúc này là Dân tộc, Dân chủ.

+ Tích cực bài trừ nạn mù chữ, mở đại học, trung học, cải cách việc học theo tinh thần mới, bài trừ cách dạy học nhồi sọ.

+ Giáo dục lại nhân dân, cổ động thực hành đời sống mới.

+ Phát triển cái hay trong văn hoá dân tộc, đồng thời bài trừ cái xấu xa hủ bại, ngăn ngừa sức thâm nhập của văn hoá thực dân, phản động, học cái hay, cái tốt của văn hoá thế giới.

+ Hình thành đội ngũ trí thức mới đóng góp tích cực cho công cuộc kháng chiến kiến quốc và cho cách mạng Việt Nam.

Giai đoạn 1955-1986:

Trong văn kiện Đại hội III của Đảng (9/1960) nêu rõ đường lối xây dựng nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc. Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội,

Đảng xác định văn hoá - tư tưởng là một cuộc cách mạng, tiến hành đồng thời gắn bó chặt

chẽ với cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học kỹ thuật. Đường lối tiến hành

cuộc cách mạng văn hoá tư tưởng, xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa mang đặc

trung dân tộc - khoa học - đại chúng tiếp tục được phát triển, bổ sung trong những năm

đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) xác định "Xây dựng con người mới, xây dựng nền văn hoá mới, tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và

đường lối chính sách của Đảng thấu suốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, tiến hành đấu tranh chống tư tưởng văn hóa phản động của chủ nghĩa thực dân và của giai cấp

bóc lột".

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3/1982) chỉ rõ nền văn hoá mới là nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc, có tính Đảng và tính nhân dân sâu

sắc, thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đại hội V công trình

bày rất đầy đủ về khái niệm "Con người mới xã hội chủ nghĩa" và đưa ra phương châm

"Nhà nước và nhân dân cùng làm văn hoá".

10

+ Mục tiêu: làm cho nhân dân thoát nạn mù chữ và thói hư tật xấu do xã hội cũ để lại, có trình độ văn hóa ngày càng cao, có hiểu biết cần thiết về khoa học-kỹ thuật tiên tiến để xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa.

+ Nhiệm vụ: tiến hành cải cách giáo dục trong cả nước, phát triển mạnh khoa học, văn hóa nghệ thuật, giáo dục tinh thần làm chủ tập thể, chống tư tưởng tư sản và tàn dư tư tưởng phong kiến, xóa bỏ ảnh hưởng của tư tưởng, văn hóa thực dân mới ở miền Nam.

2.2. Đánh giá chung

- Như vậy, trước đổi mới, đường lối văn hoá của Đảng đã hình thành và phát triển trên những nét cơ bản nhất: nêu ra quan niệm về văn hoá, cả theo nghĩa rộng là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử và theo nghĩa hẹp, gồm các giá trị văn hoá tinh thần, văn hoá văn nghệ; mục tiêu của văn hoá là phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân làm rõ vị trí của văn hoá là động lực và là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, đưa ra những đặc trưng của nền văn hoá mới là dân tộc, khoa học và đại chúng, chỉ ra sự cần thiết của công tác lãnh đạo văn hoá và các hình thức lãnh đạo văn hoá của Đảng; xác định xây dựng nền văn hoá mới là một mặt trận

Nhờ được soi sáng bởi đường lối lãnh đạo phát triển văn hoá đúng đắn, văn hoá cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn:

- + Khơi dậy được những giá trị truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc, kết hợp với những giá trị tiến bộ và phù hợp của nhân loại và thời đại, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần đáp ứng yêu cầu đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc.
- + Định hình cơ bản những giá trị văn hoá mới của dân tộc gắn với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên nhiều lĩnh vực văn hoá, đi sâu vào đời sống nhân dân.
- + Góp phần tích cực vào việc xoá bỏ những tàn dư của nền văn hoá thực dân cùng với những hủ tục lạc hậu gây tổn hại tới bản chất của nền văn hoá mới.
- + Góp phần xây dựng đội ngũ trí thức hoạt động trên các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, không ngừng nâng cao về trình độ, chất lượng sáng tác.

11

+ Trình độ văn hoá chung của xã hội đã được nâng lên một mức đáng kể. Lối sống mới đã trở thành phổ biến, con người sống có nghĩa, có tình, có tấm lòng hậu phương vì tiền tuyến, có tinh thần xả thân vì tổ quốc.

+ Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ không chỉ là thắng lợi của đường lối chính trị, quân sự đúng đắn mà còn là thắng lợi của chủ nghĩa yêu nước và những giá trị tinh thần cao đẹp của con người Việt Nam.

- Bên cạnh những thành tựu đạt được thì chúng ta cũng không thể không nhắc tới những hạn chế:

+ Công tác tư tưởng văn hoá thiếu sắc bén, thiếu tính chiến đấu.

+ Việc xây dựng thể chế văn hoá còn chậm, sự suy thoái về đạo đức lối sống có chiều hướng phát triển.

+ Đời sống văn hoá nghệ thuật còn nhiều bất cập. Rất ít tác phẩm đạt đỉnh cao tương xứng với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến vĩ đại của dân tộc.

+ Một số công trình văn hoá vật thể và phi vật thể truyền thống có giá trị không

được quan tâm bảo tồn, lưu giữ, thậm chí bị phá huỷ, mai một.

Nguyên nhân dẫn tới những hạn chế trên:

+ Bị chi phối bởi tư duy chính trị "nắm vững chuyên chính vô sản" mà thực chất là nhấn mạnh đấu tranh giai cấp, đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường, đấu tranh 2 phe, đấu tranh ý thức hệ.

+ Mục tiêu, nội dung cuộc cách mạng tư tưởng văn hoá giai đoạn này cũng bị quy định bởi cuộc cách mạng quan hệ sản xuất mà tư tưởng chỉ đạo là triệt để xoá bỏ tư hữu, xoá bỏ bóc lột càng nhanh càng tốt.

+ Chiến tranh cùng với cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp và tâm lý bình quân chủ nghĩa đã làm giảm động lực phát triển văn hoá, giáo dục; kìm hãm năng lực tự do sáng tạo.

12

3. Trong thời kỳ đổi mới

3.1. Quá trình đổi mới tư duy

Từ đại hội VI đến đại hội XI, đảng ta đã hình thành từng bước nhận thức mới về đặc trưng của nền văn hóa mới mà chúng ta cần xây dựng.

- Đại hội VI (1986) xác định: khoa học-kỹ thuật là một động lực to lớn đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế-xã hội; có vị trí then chốt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Cương lĩnh năm 1991 lần đầu tiên đưa ra quan niệm nền văn hóa VN có đặc trưng: tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thay cho quan niệm nền văn hóa VN có nội dung xã hội chủ nghĩa, có tính dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân được nêu ra trước đây. Cương lĩnh xây dựng nền văn hóa mới, tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ; kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại; chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên xã hội chủ nghĩa.

- Đại hội VII, VIII, IX, X, XI và nhiều nghị quyết trung ương tiếp theo đã xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và coi văn hóa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển.

- Đại hội VII (1991) và đại hội VIII (1996) khẳng định: khoa học và giáo dục đóng trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, là một

động lực đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới.

- Nghị quyết trung ương 5 khóa VIII(7-1998) nêu ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo quá trình phát triển văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Hội nghị trung ương 9 khóa IX(1-2004) xác định thêm phát triển văn hóa đồng bộ với phát triển kinh tế. tiếp theo, hội nghị trung ương 10 khóa IX (7-2004) đặt vấn đề đảm bảo sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với nhiệm vụ không ngừng nâng cao văn hóa – nền tảng tinh thần của xã hội.

13

- Hội nghị trung ương 10 khóa IX đã nhận định sự biến đổi của văn hóa trong quá trình đổi mới. cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng.

14

3.2. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa

Một là, văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Văn hoá có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người và xây dựng xã hội mới.

- Việc phát triển kinh tế - xã hội cần đến nhiều nguồn lực khác nhau như tài nguyên, vốn v v Những nguồn lực này đều có hạn và có thể bị khai thác cạn kiệt. Chỉ có tri thức con người mới là nguồn lực vô hạn, có khả năng tái sinh và tự sinh không bao giờ cạn kiệt.

- Chương trình phát triển của liên hợp quốc (UNDP) đưa ra những tiêu chí mới để đánh giá mức độ phát triển của các quốc gia. Đó là chỉ số phát triển con người(HDI), một

trong ba chỉ tiêu của cách tính toán mới này là thành tựu giáo dục (hai chỉ tiêu khác là tuổi thọ bình quân và mức thu nhập). Chỉ tiêu giáo dục lại được tổng hợp từ hai tiêu chí:

Tình trạng học vấn của nhân dân và số năm được giáo dục tính bình quân cho mỗi người.

Hai là, Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu tất

cả vì con người.

- Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị văn hóa truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được xây dựng, vun đắp qua hàng nghìn năm dựng nước và

giữ nước.

+ Đó là lòng yêu nước, ý chí tự lực tự cường tinh thần đoàn kết, đó là lòng nhân ái khoan dung, trọng đạo lý, là đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất

+ Có thể nói bản sắc dân tộc là sức sống bên trong của dân tộc, là quá trình dân tộc thường xuyên tự ý thức, tự khám phá, tự vượt qua chính bản thân mình, biết cạnh tranh, hợp tác để tồn tại và phát triển.

15

Ba là, nền văn hoá Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

54 dân tộc trên đất nước Việt Nam đều có những giá trị và bản sắc văn hoá riêng. Các giá trị và bản sắc văn hoá đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hoá Việt Nam và

củng cố sự thống nhất dân tộc

Bốn là, xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

Để xây dựng đội ngũ trí thức, Đảng ta khẳng định: giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu. Thực hiện quốc sách này chúng ta chủ

trương:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học.

- Đổi mới mạnh mẽ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

- Phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tăng nhanh quy mô đào tạo cao

đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế trọng điểm và cho

việc xuất khẩu lao động.

- Đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên ở tất cả các cấp học, bậc học.
- Đổi mới hệ thống giáo dục đại học và sau đại học, gắn đào tạo với sử dụng, trực tiếp phục vụ chuyển đổi cơ cấu lao động, phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao
- Thực hiện xã hội hoá giáo dục.
- Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.
- Phát triển khoa học xã hội, tiếp tục góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Phát triển khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ.
- Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

16

Năm là, văn hoá là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hoá là một sự nghiệp cách

mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống toàn xã hội và mỗi con

người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh là một quá trình cách mạng đầy khó

khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian.

3.3. Đánh giá chung

- Qua những đổi mới tư duy cũng như chủ trương chính sách đã Chứng tỏ đường lối và các chính sách văn hoá của Đảng và Nhà nước ta đã và đang phát huy tác dụng tích cực, định hướng đúng đắn cho sự phát triển đời sống văn hoá. Không những thế Đảng đạt

được những thành tựu to lớn không chỉ trong việc xây dựng và phát triển văn hóa mà ở rất

nhiều lĩnh vực khác.

- + Cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền văn hoá mới đã bước đầu được tạo dựng.
- + Quá trình đổi mới tư duy về văn hoá, về xây dựng con người và nguồn nhân lực có bước phát triển rõ rệt.
- + Môi trường văn hoá có những chuyển biến theo hướng tích cực.

- + Hợp tác quốc tế về văn hoá được mở rộng.
- + Giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới.
- + Khoa học và công nghệ có bước phát triển, phục vụ thiết thực hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- + Văn hoá phát triển, việc xây dựng đời sống văn hoá và nếp sống văn minh có tiến bộ ở tất cả các tỉnh, thành trong cả nước.
- Hạn chế:
 - + So với yêu cầu của thời kỳ đổi mới, những thành tựu và tiến bộ đạt được trong lĩnh vực văn hoá còn chưa tương xứng và chưa vững chắc, chưa đủ để tác động có hiệu quả đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực tư tưởng.
 - + Đạo đức, lối sống tiếp tục diễn biến phức tạp, có một số mặt nghiêm trọng hơn.
 - + Sự phát triển của văn hóa chưa đồng bộ và tương xứng với tăng trưởng kinh tế, thiếu gắn bó với nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

17

- + Môi trường văn hoá còn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, sự lan tràn của các sản phẩm và dịch vụ văn hoá mê tín, lai căng
- + Việc xây dựng thể chế văn hoá còn chậm, chưa đổi mới thiếu đồng bộ, làm hạn chế tác dụng của văn hoá đối với các lĩnh vực quan trọng của đời sống đất nước.
- + Tình trạng nghèo nàn, thiếu thốn, lạc hậu về đời sống văn hoá - tinh thần ở nhiều vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu vẫn chưa được khắc phục có hiệu quả.
- Nguyên nhân:
 - + Các quan điểm chỉ đạo về phát triển văn hoá chưa được quán triệt đầy đủ cũng chưa được thực hiện nghiêm túc.
 - + Bệnh chủ quan, duy ý chí trong quản lý kinh tế - xã hội cùng với cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài 20 năm đã tác động tiêu cực đến việc triển khai đường lối phát triển văn hóa.
 - + Chưa xây dựng được cơ chế chính sách và giải pháp phù hợp để phát triển văn hoá trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
 - + Một bộ phận những người hoạt động trên lĩnh vực văn hoá có biểu hiện xa rời đời sống, chạy theo chủ nghĩa thực dụng, thị hiếu thấp kém.

II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ ĐƯỜNG LỐI GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI CỦA ĐẢNG

1. Vị trí vai trò của chính sách xã hội

- Vấn đề xã hội là vấn đề hết sức quan trọng của một quốc gia, liên quan, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của đất nước.

- Vấn đề xã hội mà chúng tôi nghiên cứu trong bài tiểu luận này bao gồm các lĩnh vực:

- + Việc làm, thu nhập, bình đẳng xã hội.
- + Xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu.
- + Chăm sóc sức khỏe, dân số và kế hoạch hóa gia đình.

2. Quan hệ giữa chính sách xã hội và chính sách kinh tế

Mối quan hệ quan trọng có tính quy luật trong toàn bộ hệ thống chính sách chung của một nhà nước nhằm đảm bảo sự vận động và phát triển của một xã hội nhất định. Giữa GVHD: Ngô Thị Hồng Lợi Tiểu luận môn: Đường lối cách mạng của ĐCSVN chính sách kinh tế và chính sách chính trị, xã hội trước hết có sự thống nhất biện chứng và sự phụ thuộc lẫn nhau. Chính sách xã hội bao giờ cũng chịu sự chi phối và ràng buộc của các điều kiện kinh tế. Mỗi giai đoạn của sự phát triển kinh tế đòi hỏi phải có những chính sách xã hội tương ứng với khả năng và điều kiện của nó. Tuy nhiên, bản thân chính sách xã hội cũng có sự độc lập tương đối với những điều kiện kinh tế và chính sách kinh tế.

Thực tế của việc thực hiện các chính sách xã hội ở nhiều nước cho thấy, chính vì không giải quyết tốt những vấn đề xã hội mà ở một giai đoạn nào đó, mặc dù kinh tế có

phát triển, nhưng đời sống xã hội vẫn không ổn định, con người vẫn không thoả mãn với những nhu cầu của chính mình. Ngược lại, cũng có những giai đoạn nhất định, mặc dù kinh tế phát triển chưa cao, nhưng do nhiều vấn đề xã hội được giải quyết hợp lý, mọi

người vẫn phấn khởi, tích cực tham gia các hoạt động xây dựng xã hội. Về phương diện

này, sự phân biệt ranh giới giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế cũng quan trọng không khác gì việc nhận thức đúng đắn sự thống nhất giữa chúng.

3. Thời kỳ trước đổi mới

3.1. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội

Giai đoạn 1945 – 1954

Chính sách xã hội cấp bách là làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở và được học hành. Làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm.

Các vấn đề xã hội được giải quyết trong mô hình Dân chủ nhân dân.

- Chính phủ có chủ trương và hướng dẫn để các tầng lớp nhân dân chủ động và tự tổ chức giải quyết các vấn đề xã hội của chính mình.
- Chính sách tăng gia sản xuất nhằm tự cấp tự túc, chủ trương tiết kiệm, đồng cam cộng khổ trở thành phong trào rộng rãi, từ cơ quan chính phủ đến bộ đội, dân chúng, được coi trọng như đánh giặc.
- Khuyến khích mọi thành phần xã hội phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Thực hiện chính sách điều hoà lợi ích giữa chủ và thợ.

Giai đoạn 1955 - 1975

Các vấn đề xã hội được giải quyết trong mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu cũ, trong hoàn cảnh chiến tranh. Chế độ phân phối về thực chất là theo chủ nghĩa bình quân. Nhà nước

và tập thể đáp ứng các nhu cầu xã hội thiết yếu bằng chế độ bao cấp tràn lan dựa vào viện trợ.

Giai đoạn 1975 – 1985

Các vấn đề xã hội được giải quyết theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu bao cấp, trong hoàn cảnh đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng, nguồn viện trợ giảm dần, bị bao vây, cô lập, cấm vận.

3.2. Đánh giá chung

- Kết quả và ý nghĩa:

- + Bảo đảm được sự ổn định của xã hội, đồng thời còn đạt được thành tựu phát triển đáng tự hào trên một số lĩnh vực.
- + Hoàn thành nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.
- + Những thành tựu đó nói lên bản chất tốt đẹp của chế độ mới và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong giải quyết các vấn đề xã hội trong điều kiện chiến tranh kéo dài, kinh tế chậm phát triển

- Hạn chế:

- + Trong xã hội đã hình thành tâm lý thụ động, ỷ lại vào Nhà nước và tập thể trong cách giải quyết các vấn đề xã hội .
- + Chế độ phân phối trên thực tế là bình quân cao bằng không khuyến khích những đơn vị cá nhân làm tốt, làm giỏi

+ Đã hình thành một xã hội đóng, ổn định nhưng kém năng động, chậm phát triển về nhiều mặt.

- Nguyên nhân:

- + Đặt chưa đúng tầm chính sách xã hội trong quan hệ với chính sách kinh tế, chính trị.
- + Áp dụng và duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp.

4. Thời kỳ đổi mới

4.1. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá

- Cùng với quá trình đổi mới toàn diện đất nước được khởi xướng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), Đảng dần đi tới những nhận thức mới, quan điểm mới về văn hoá. Việc coi trọng các chính sách đối với văn hoá, đối với con người thực chất là trở về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là cơ sở cho những nhận thức mới, quan điểm mới về văn hoá của Đảng.

Về vai trò của văn hoá, Đại hội VI đánh giá "không hình thái tư tưởng nào có thể thay

thể được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người".

Đại hội VI cũng đề cao vai trò của văn hóa trong đổi mới tư duy, thống nhất về tư tưởng,

dứt bỏ cơ chế cũ đã không còn phù hợp, thiết lập cơ chế mới; khẳng định đồng thời với

xây dựng kinh tế, phải coi trọng các vấn đề văn hoá, tạo ra môi trường văn hoá thích hợp cho sự phát triển.

- Cương lĩnh năm 1991 lần đầu tiên đưa ra quan niệm nền văn hoá Việt Nam có đặc trưng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Cương lĩnh chủ trương xây dựng nền văn hoá mới, tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú, đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ, khẳng định và biểu dương những giá trị chân chính, bồi dưỡng cái chân, cái thiện, cái mỹ theo quan điểm tiến bộ, phê phán những cái lỗi thời thấp kém.

+ Cương lĩnh khẳng định tiếp tục tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại. Chống tư tưởng, văn hoá phản tiến bộ, trái với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Cương lĩnh xác định giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.

- Đại hội VII đến đại hội X và nhiều Nghị quyết Trung ương tiếp theo đã xác định văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Trong đó:

+ Đại hội VII (6/1991) và Đại hội VIII (6/1996) của Đảng khẳng định: khoa học và giáo dục đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, là một động lực đưa đất nước thoát ra khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Do đó phải coi sự nghiệp giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, động lực trực tiếp của sự phát triển xã hội.

- Nghị quyết trung ương 5 khoá VIII (7/1998) nêu ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo, 10 nhiệm vụ cụ thể và 4 giải pháp lớn để xây dựng và phát triển nền văn hoá trong thời kỳ mới.

Năm quan điểm chỉ đạo:

+ Văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần lành mạnh và tiến bộ thì không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hoá, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện.

- + Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- + Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- + Xây dựng và phát triển nền văn hoá là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.
- + Văn hoá là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Mười nhiệm vụ cụ thể:

- + Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính: tinh thần yêu nước, có ý thức tập thể, có lối sống lành mạnh
- + Xây dựng môi trường văn hoá.
- + Phát triển sự nghiệp văn học - nghệ thuật.
- + Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá.
- + Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ.
- + Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng.
- + Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số.
- + Chính sách văn hoá đối với tôn giáo.
- + Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá.
- + Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hoá.

Bốn giải pháp lớn:

- + Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước với thi đua yêu nước và phong trào: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá".
- + Tăng cường xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách về văn hoá.
- + Tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hoá.
- + Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hoá.
- Đến Hội nghị trung ương 9 khoá IX (1/2004) xác định thêm "phát triển văn hoá đồng bộ với phát triển kinh tế".
- Hội nghị trung ương 10 khoá IX (7/2004) đặt vấn đề đảm bảo sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng chính đốn Đảng là then chốt với nhiệm

vụ không ngừng nâng cao văn hoá - nền tảng - tinh thần xã hội. Đồng thời cũng nhận định: cơ chế thị trường đã làm thay đổi mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, thúc đẩy dân chủ đời sống xã hội, đa dạng hóa thị hiếu và phương thức sinh hoạt văn hoá. Do đó phạm vi, vai trò của dân chủ hoá - xã hội hoá văn hoá và của cá nhân ngày càng tăng lên và mở rộng là những thách thức mới đối với sự lãnh đạo và quản lý công tác văn hoá của Đảng và Nhà nước ta.

4.2. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hoá

Một là, văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội.

Theo UNESCO: Văn hoá phản ánh và thể hiện một cách tổng quát, sống động mọi mặt

của cuộc sống diễn ra trong quá khứ cũng như đang diễn ra trong hiện tại; qua hàng bao thế kỷ có cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống và lối sống mà trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình.

Các giá trị nói trên tạo thành nền tảng tinh thần của xã hội vì nó được thấm nhuần trong

mỗi con người và trong cả cộng đồng dân tộc. Nó được truyền lại, tiếp nối và phát huy qua các thế hệ người Việt Nam.

Vì vậy, chúng ta chủ trương làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để các giá trị văn hoá trở thành nền tảng tinh thần vững bền của xã hội, trở thành

động lực phát triển kinh tế xã hội.

- Văn hoá là động lực thúc đẩy sự phát triển.

Nguồn lực nội sinh của sự phát triển của một dân tộc thấm sâu trong văn hoá. Sự phát triển của một dân tộc phải vươn tới cái mới nhưng lại không thể tách khỏi cội nguồn, phát triển phải dựa trên cội nguồn. Cội nguồn đó của mỗi quốc gia dân tộc là văn hoá. Kinh nghiệm đổi mới ở nước ta cũng chứng tỏ rằng, ngày bản thân sự phát triển kinh tế

cũng không chỉ do các nhân tố thuần túy kinh tế tạo ra, mà động lực của sự đổi mới kinh

tế một phần quan trọng nằm trong những giá trị văn hoá đang được phát huy.

Trong nền kinh tế thị trường, một mặt văn hoá dựa vào tiêu chuẩn cái đúng, cái tốt, cái đẹp, để hướng dẫn và thúc đẩy người lao động không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, sản xuất ra hàng hoá với số lượng và chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xã hội. Mặt khác, văn hoá sử dụng sức mạnh của các giá trị truyền thống để hạn chế xu hướng sùng bái lợi ích vật chất dẫn tới suy thoái xã hội.

Trong vấn đề bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững, văn hoá giúp hạn chế lối sống chạy theo ham muốn quá mức của "xã hội tiêu thụ" dẫn đến chỗ làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường sinh thái.

- Văn hoá là một mục tiêu của phát triển.

Mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh chính là mục tiêu của văn hoá.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000 xác định: Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

*Nếu còn bất kỳ thắc mắc nào hoặc muốn tìm kiếm thêm tài liệu luận văn, tiểu luận mới
mẻ khác của Trung tâm [Tri Thức Công Đồng](https://trithuccongdong.net).*

Liên hệ dịch vụ viết tiểu luận thuê: <https://trithuccongdong.net/viet-tieu-luan-thue.html>

Hoặc qua SĐT: 0946 88 33 50 hoặc email: ttcd.group@gmail.com để được giúp đỡ nhé!